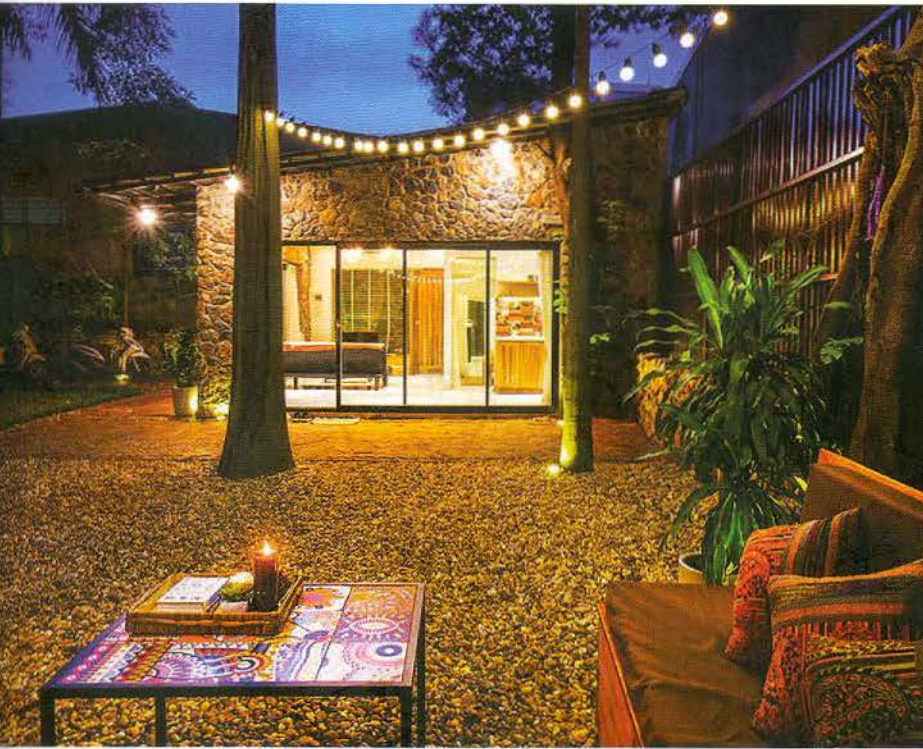


Bàn về du lịch xã hội

VŨ NGỌC BÍCH*



Là một ngành tạo ra việc làm bền vững, du lịch xã hội cũng góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương, do đó đóng góp vào nền kinh tế xã hội và gắn kết cộng đồng.

Chính sách xã hội tạo thuận lợi cho du lịch phát triển như thế nào?

Một số chính phủ (Pháp và Bỉ vẫn là những nước tiên phong trong du lịch xã hội) đã thông qua các chính sách du lịch xã hội thực sự với các mục tiêu rõ ràng và hành động hiệu quả.

Ở Bỉ có các chương trình tài trợ cho việc xây dựng và cải thiện các cơ sở nghỉ mát cho thanh niên và các gia đình nói riêng, chiếm đến 75% tổng chi phí. Trong 20 năm qua, sự can thiệp của nhà nước đã tập trung vào việc hiện đại hóa và điều chỉnh các cơ sở mới. Việc hỗ trợ cá nhân ở Bỉ chủ yếu dưới

hình thức thông qua một hệ thống trợ cấp kỳ nghỉ được gọi là lương kỳ nghỉ hoặc trả tiền nghỉ lễ nhân đôi. Nhà nước còn hỗ trợ các hiệp hội để phát triển và quảng bá các chương trình du lịch xã hội.

Sự can thiệp của nhà nước trung ương giảm dần với sự phân quyền đối với ba vùng chính (vùng nói tiếng Hà Lan, vùng nói tiếng Pháp và vùng nói tiếng Đức). Chính quyền vùng Wallonie (vùng nói tiếng Pháp) đã hỗ trợ tài chính cho một loạt các dự án: một điểm dừng chân ở Louvain-la-Neuve, một nhà nghỉ thanh thiếu niên mới ở Charleroi, sự tăng cường của cụm Liège và một số nơi khác. René Collin, Bộ trưởng Bộ Du lịch vùng Wallonie nhận định rằng vẫn còn rất nhiều khoản đầu tư để phát triển loại hình du lịch này tại Wallonie.

Từ năm 1939, Tập đoàn Bỉ Floreal đã phát triển các khu nghỉ lễ nhằm đẩy mạnh loại

hình du lịch xã hội. Floreal đề xuất tất cả mọi người đều có thể được hưởng các ngày nghỉ theo mức giá phù hợp với các đối tượng khác nhau. Floreal tìm cách thúc đẩy sự đa dạng xã hội, sự pha trộn văn hóa (cả nhân viên và khách hàng), «sống cùng nhau» và tiếp cận với tất cả mọi người.

Theo thời gian, du lịch xã hội ở Bỉ còn hướng đến việc ủng hộ quyền đi nghỉ mát cho tất cả mọi người, cho phép các nhóm xã hội có thu nhập khiêm tốn hoặc có những đặc điểm nhất định hạn chế khả năng tiếp cận với du lịch được hưởng lợi từ các kỳ nghỉ lễ. Các đối tượng mục tiêu của du lịch xã hội là những người trẻ (từ 15 đến 30 tuổi), người cao niên (55 tuổi), các gia đình gặp khó khăn (tài chính/xã hội) và người khuyết tật. Tuy nhiên, các khu nghỉ dưỡng, trại nghỉ và các khu nhà ở khác chuyên về du lịch xã hội vẫn mở cửa cho tất cả mọi người.

Ở Pháp, từ những năm 2010, tổng cộng có hơn 800 cấu trúc được quản lý bởi lĩnh vực du lịch xã hội. Vào năm 1949, các thành viên của hoạt động du lịch Liên hiệp Âu châu liên kết với các hoạt động du lịch ở nông thôn để thành lập “Liên đoàn nhà nghỉ gia đình” (đã trở thành thương hiệu của Pháp từ những năm 1990). Thời gian nghỉ lễ có lương được mở rộng ở Pháp: ba tuần năm 1956, bốn tuần năm 1969, năm tuần năm 1983 chưa kể 11 ngày nghỉ lễ để thúc đẩy du lịch xã hội. Các hiệp hội du lịch gia đình khác được hình thành để kết hợp với ngôi làng nghỉ mát gia đình (từ những năm 1950) cùng với các Liên đoàn Nghỉ mát và Du lịch Pháp (năm 1974). Từ năm 1982, nước Pháp thông qua chính sách xã hội cấp phiếu kỳ nghỉ (dạng tấm séc) thông qua Cơ quan quốc gia Phiếu kỳ nghỉ.

Ngoài ra, chính phủ Pháp hoan nghênh sáng kiến của một tổ chức phi chính phủ hoạt động bảo vệ quyền lợi cho người khuyết tật thông qua đề xuất các dự án du lịch cho người tàn tật và lên kế hoạch mở rộng chương trình “Du lịch và Khuyết tật”.

Mặc dù 90% viện trợ cứng dành cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch xã hội được thực hiện trước năm 1986 nhờ các quỹ của Nhà nước, Quỹ hỗ trợ gia đình và hội đồng lao động, nhưng vẫn có các chương trình hỗ trợ cho hiện đại hóa và đổi mới, vận hành các trung tâm nghỉ dưỡng du lịch xã hội. Chính phủ Pháp có chương trình trợ cấp gia đình cho các ngày lễ, với nhiệm vụ ưu tiên là giúp đỡ những người trẻ tuổi và trẻ em đi nghỉ. Học bổng Kỳ nghỉ đoàn kết (Solidarité

Theo khái niệm ban đầu ở châu Âu, du lịch xã hội có nghĩa là “tập hợp các chương trình, biện pháp hỗ trợ, cách thức thực hiện và hoạt động nhằm cung cấp những kỳ nghỉ, những chuyến du lịch cho tất cả mọi người và theo cách này để đấu tranh chống lại sự phân biệt xã hội”. Gần đây, những vấn đề về sự công bằng và đoàn kết với cộng đồng sở tại cũng như tôn trọng môi trường đã được bổ sung vào sứ mệnh chính của du lịch xã hội.

→ Vacances) được tạo ra từ năm 1999, với mục đích thu thập các phiếu nghỉ với mức giá rất thấp để cho phép các gia đình có hoàn cảnh khó khăn đi nghỉ mát. Ngoài ra còn có sự tham gia tích cực của các hiệp hội du lịch ở Pháp trong việc thúc đẩy du lịch thanh thiếu niên, du lịch cho người cao tuổi và du lịch dành cho người khuyết tật...

Thụy Sĩ là cái nôi của chương trình phiếu kỳ nghỉ REKA. Quỹ Du lịch Thụy Sĩ REKA, nơi phát hành các phiếu nghỉ mát, dưới dạng tem, được gọi là “Tấm séc Reka” từ năm 1939 là hợp tác xã chứ không phải là một tổ chức công; nhà nước can thiệp gián tiếp thông qua việc miễn thuế cho các khoản đóng góp của người sử dụng lao động.

Ở Bồ Đào Nha, người lao động có quyền đi du lịch được trả lương vào tháng thứ mười ba và “người cao tuổi” được hưởng lợi từ một chương trình hỗ trợ quan trọng cho việc đi nghỉ mát, khuyến khích việc sử dụng các cơ sở du lịch trong mùa thấp điểm. Bồ Đào Nha là nước duy nhất quan niệm du lịch xã hội cho người lớn tuổi như là một cách để đảm bảo chất lượng cuộc sống của họ. Ở đất nước này, du lịch xã hội chủ yếu được tổ chức quanh Viện quốc gia về Khuyến khích thời gian tự do của Người lao động (INATEL), nơi quản lý mười ba trung tâm kỳ nghỉ và ba khu cắm trại.

Một vài suy nghĩ

Có thể nói, du lịch xã hội góp phần cân bằng, kéo gần khoảng cách giữa người nghèo và người giàu trong việc tiếp cận với du lịch. Du lịch bao hàm chức năng vui chơi giải trí, giáo dục, thẩm mỹ và sự thoát ra khỏi môi trường cuộc sống hàng ngày. Mặt khác du lịch tự thân nó cũng là một trong những biểu hiện của sự phân biệt xã hội, đặc biệt là ở các nước đang phát triển như Việt Nam, có thể nói với một phần không nhỏ dân số ở các vùng xa xôi hẻo lánh, công nhân, nông dân nghèo, thanh niên, những người khuyết tật, đi du lịch là một yếu tố xa xỉ đối với họ.

Nếu như nhà nước, các cấp chính quyền ý thức được rằng nâng cao mức sống, mức độ hạnh phúc cho người dân, không chỉ là tìm cách nâng cao mức sống về mặt vật chất, kinh tế mà còn là mặt tinh thần, mặt xã hội thông qua du lịch, trong đó có các chính sách phát triển du lịch xã hội, thì mức độ hạnh phúc của đại đa số người dân, toàn xã hội sẽ được nhân lên rất nhiều. Như vậy, du lịch cũng góp phần kéo gần khoảng cách giữa người nghèo và người giàu, người có điều kiện và người gặp khó khăn hay những người khuyết tật... Đây chính là giá trị nhân văn sâu sắc của du lịch. ■

*Tổng cục Du lịch

Trưng bày thường xuyên

Đi qua khuôn viên rộng rãi với những cây xanh cổ thụ tỏa bóng mát, du khách sẽ bước chân vào công trình văn hóa được thiết kế như một tác phẩm nghệ thuật với sự kết hợp hài hòa phong cách kiến trúc phương Đông với những nét đẹp kiến trúc phương Tây. Kiến trúc cổ kính bên trong bảo tàng kết hợp với khoảng 110.000 tài liệu, hiện vật là di vật, cổ vật và 19 bảo vật quốc gia khiến du khách như lạc vào không gian tiến trình lịch sử cả mấy nghìn năm: từ thời tiền sử đến thời dựng nước đầu tiên, Việt Nam 10 thế kỷ đầu công nguyên, từ thế kỷ 10 đến giữa thế kỷ 20, trải qua dòng chảy của các triều đại Ngô - Đinh - Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê - Mạc, cho đến hết triều Nguyễn (năm 1945).

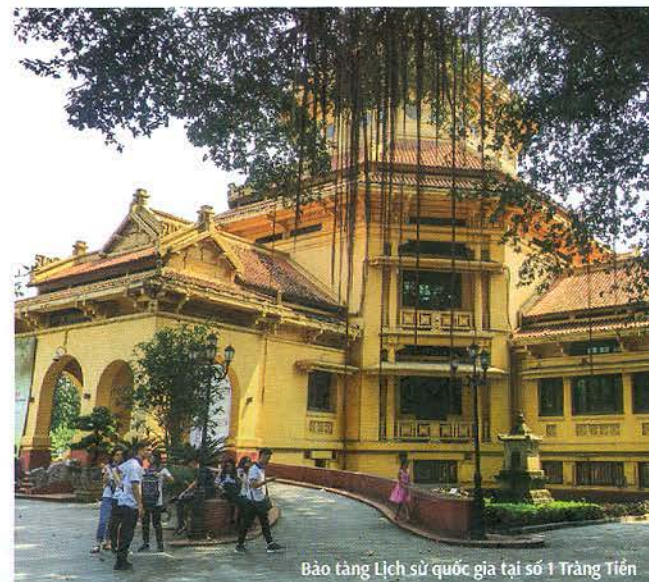
Bước sang khuôn viên đối diện ở 216 Trần Quang Khải, du khách sẽ tìm hiểu về lịch sử Việt Nam từ giữa thế kỷ 19 cho tới nay qua: cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam (1858 - 1945); cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954); cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1955 - 1975); Việt Nam trên con đường xây dựng dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh (1976 đến nay).

Trưng bày sưu tập

Du khách cũng có thể cảm nhận trực tiếp khi chiêm ngưỡng hệ thống trưng bày bảo vật quốc gia, bộ sưu tập cổ vật quý hiếm, từ những sưu tập kim sách, ấn, kiếm vàng, sưu tập văn hóa Đông Sơn, văn hóa Champa, sưu tập gốm men Việt Nam... Hiện tại, Bảo tàng đang có các trưng bày sưu tập:

Văn hóa Óc Eo - Phù Nam (từ thế kỷ 1 đến thế kỷ 7): Các di tích văn hóa Óc Eo được phân bố ở khu vực hạ lưu và châu thổ sông Mê Kông (Nam Bộ và Đông Nam Campuchia ngày nay). Những pho tượng Ấn Độ giáo, Phật giáo độc đạo; những sưu tập đồ trang sức bằng vàng, đá quý phong phú, tinh xảo... đã được công chúng trên thế giới quan tâm, biết tới từ rất sớm và trở thành những di sản văn hóa quý hiếm trong kho tàng di sản văn hóa Việt Nam.

Sưu tập nghệ thuật Champa (từ thế kỷ 7 đến thế kỷ 16): Cư dân Champa xưa đã để lại cho nhân loại những ngôi đền tháp đất



Bảo tàng Lịch sử quốc gia tại số 1 Tràng Tiền